

SỐ 8 - 2009



■ GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI

- ❖ Tháng 8 cao su dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc
- ❖ Trung quốc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, chế biến và xuất khẩu cà chua
- ❖ Xuất khẩu đường của Trung Quốc trong tháng 8 tăng cao
- ❖ Trung Quốc xuất khẩu ớt khô nhiều tín hiệu lạc quan.

■ THƯƠNG MẠI CỬA KHẨU VIỆT - TRUNG

- ❖ Thương mại VN – Trung Quốc (Hải Nam): Cơ hội giảm nhập siêu
- ❖ Doanh nghiệp cần tìm hiểu cách tiếp cận thị trường xuất khẩu rau, quả Trung

■ GIỚI THIỆU VĂN BẢN CHÍNH SÁCH

■ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

- ❖ Triển vọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc
- ❖ Sản lượng thịt lợn Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng

■ THÔNG TIN GIAO THƯƠNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

■ SỐ LIỆU THƯƠNG MẠI

GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI

Tháng 8 cao su dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc

Theo số liệu của Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá sang Trung Quốc tháng 8/2009 đạt 384.165.589 USD, đưa tổng kim ngạch 8 tháng đầu năm lên 2.763.656.398 USD, giảm 9,43% so với 8 tháng năm 2008. Mặt hàng chủ lực vẫn là Than đá, sản - sản phẩm từ sản, cao su và dầu thô. Riêng nhóm 4 mặt hàng này đã chiếm 57,6% tổng kim ngạch.

Tính riêng tháng 8, mặt hàng cao su dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc với 92.173.560USD (chiếm 23,99% kim ngạch XK tháng 8); đứng thứ 2 về kim ngạch là mặt hàng than đá với 64.698.651USD, chiếm 16,84%; tiếp đến mặt hàng sản và sản phẩm từ sản với 30.000.660 USD, chiếm 7,8%; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện với 25.821.389USD, chiếm 6,7%.

Trong tháng 8 có 10 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với tháng 7, đó là Giày dép giảm 30,55%, Chè giảm 30,16%, Túi xách, ví, vali, mũ ô dù giảm 27,24%, Chất dẻo nguyên liệu giảm 22,45%, Dây điện và cáp điện giảm 20,08%, Than đá giảm 18,1%, Cà phê giảm 14,5%, Sản và sản phẩm từ sản giảm 6,59%, Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác giảm 3,12%, Hàng dệt may giảm 3,28%.

Tháng 8 có 18 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với tháng 7, trong đó Hạt điều tăng nhiều nhất 72,32%; Sản phẩm từ hoá chất tăng 70,97%, sản phẩm từ cao su tăng 66,2%, Xăng dầu các loại tăng 60,7%, Hoá chất tăng 51,8%.

(Tổng hợp)

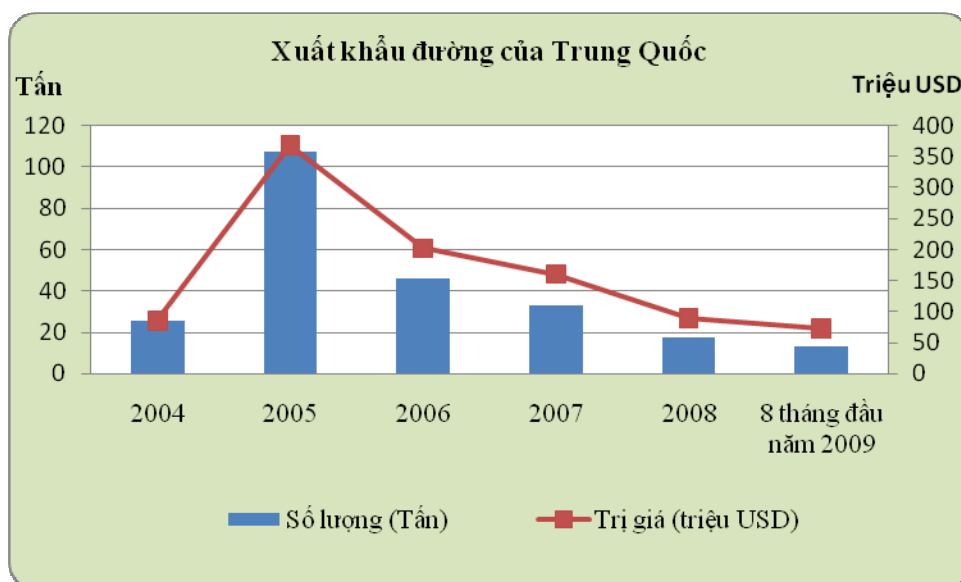
Trung quốc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, chế biến và xuất khẩu cà chua

Trung quốc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, chế biến và xuất khẩu cà chua. Năm 2009, sản lượng cà chua của Trung quốc được dự báo đạt mức kỷ lục 39,5 triệu tấn. Phần lớn sản lượng cà chua được sử dụng cho công nghiệp chế biến, làm tương cà chua. Lợi nhuận từ cà chua đã thúc đẩy một số nông dân trồng bông chuyển sang canh tác loại cây này trong niên vụ tới. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Nga, chiếm trên 70% tổng lượng xuất khẩu. từ tháng 1-5/09, xuất khẩu cà chua của Trung quốc đã tăng 10%, đạt 23.000 tấn, nhờ nhu cầu tăng nhanh tại Hồng Kông, Việt nam, và Kazakhstan. Tuy nhiên, xuất khẩu sang Nga lại giảm 12% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 35.000 tấn.

(Tổng hợp)

Xuất khẩu đường của Trung Quốc trong tháng 8 tăng cao.

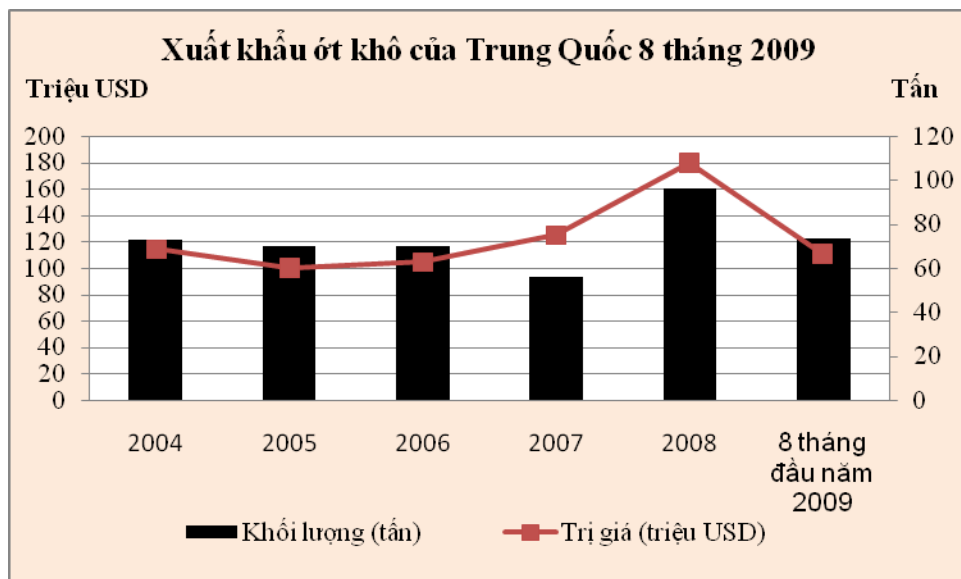
Xuất khẩu đường của Trung Quốc trong tháng 8/2009 đạt 5.635 tấn với trị giá 2,964 triệu USD. Trong khi đó, xuất khẩu đường của nước này trong 8 tháng đầu năm nay đạt 44.283 tấn với giá trị 22,092 triệu USD, tăng 19,7% về số lượng và 30,3% về trị giá.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan Trung Quốc

Trung Quốc xuất khẩu ớt khô nhiều tín hiệu lạc quan.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, xuất khẩu ớt khô từ nước này trong tháng 8/2009 đạt trị giá 7,153 triệu USD, nâng tổng khối lượng xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm nay lên 73.557 tấn, trị giá 111.060 triệu USD, lần lượt tăng 7,8% và giảm 14,9% so với cùng kỳ năm ngoái.



Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Nhập khẩu đậu tương của Trung Quốc tháng 7/2009 giảm xuống 4,39 triệu tấn

Nhập khẩu đậu tương của Trung Quốc trong tháng 7/2009 giảm khỏi mức kỷ lục sau khi lượng nhập vượt mức nhu cầu.

Nhập khẩu đậu tương vào Trung Quốc - nước nhập khẩu hạt có dầu lớn nhất thế giới - trong tháng 7/2009 đạt 4,39 triệu tấn, so với mức kỷ lục 4,71 triệu tấn của tháng 6. Nhập khẩu trong 7 tháng đầu năm nay đạt 26,48 triệu tấn, tăng 28% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngày 5/8, Chính phủ Trung Quốc đã bán 1% trong tổng số 502.100 tấn đậu tương dự trữ, và vẫn đang có kế hoạch bán đầu giá tiếp.

Nhà phân tích Li Jianlei thuộc công ty Cofco Futures Co., dự báo nhập khẩu đậu tương vào Trung Quốc sẽ giảm xuống dưới 3 triệu tấn mỗi tháng trong tháng 8 và tháng 9 tới, và tổng lượng nhập khẩu sẽ không vượt quá 5 triệu tấn trong 2 tháng đó

(tổng hợp)

THƯƠNG MẠI CỦA KHẨU VIỆT - TRUNG

Doanh nghiệp cần tìm hiểu cách tiếp cận thị trường xuất khẩu rau, quả Trung Quốc

Đặc điểm thị trường

Trung Quốc là nước sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ rau, quả lớn nhất châu Á. 90% rau, quả của Trung Quốc hiện nay được tiêu thụ dưới dạng tươi, 10% còn lại được chế biến thành nước ép, đóng hộp, đông lạnh, sấy khô, mứt quả...

Năm 1999, Trung Quốc xuất khẩu 3.104 triệu USD rau, quả các loại; nhập khẩu 393 triệu USD rau, quả các loại từ các nước: Việt Nam 35,7 triệu USD (chiếm tỷ lệ 35,7% kim ngạch xuất khẩu rau, quả của nước ta); Indonesia 32,7 triệu USD; EU 3,9 triệu USD; Miền Điện 2,9 triệu USD; Malaysia 2,1 triệu USD; Thái Lan 1,5 triệu USD.

Trung Quốc chủ yếu là nước xuất khẩu rau, quả; kim ngạch xuất khẩu gấp từ 9 - 10 lần so với kim ngạch nhập khẩu, chiếm 10% kim ngạch của tổng lượng hàng nông sản xuất khẩu.

Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc: rau chủ yếu là rau tươi, rau khô, đậu quả tươi; quả chủ yếu là cam, bưởi, táo, hạnh đào nhân, hạt dẻ... Như vậy, về cơ cấu mặt hàng rau, quả xuất khẩu của Trung Quốc ngoài một lượng bưởi, cam, quýt được trồng tại một số tỉnh phía nam, thì chủ yếu là rau, quả ôn đới, hầu như không trùng với cơ cấu rau, quả xuất khẩu của Việt Nam.

Chính sách thuế và phi thuế

Trung Quốc áp dụng các mức thuế nhập khẩu tương đối cao và chính sách phi thuế quan khá chặt chẽ. Thuế suất trung bình phổ thông đối với rau chủ yếu khoảng 70% (thuế suất MFN tương ứng

là 13%), trừ một số mặt hàng như nấm, măng, hành khô hoặc sơ chế, có thuế suất phổ thông cao hơn, khoảng 80%-90% (nhưng thuế suất MFN vẫn là 13%); nhưng các loại hạt giống rau có thuế suất MFN khoảng 0-8%, các loại đậu, lạc thuế MFN khoảng 30%. Riêng các loại quả tươi, khô có thuế suất cao hơn. Thuế suất MFN trung bình với quả khoảng từ 30%-50% (thuế phổ thông lên tới 100%). Hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc hiện đang được hưởng mức thuế MFN.

Về chính sách phi thuế, Trung Quốc áp dụng chủ yếu các hình thức hạn ngạch, giấy phép hoặc chế độ đăng ký đặc định nhập khẩu. Nhưng thực tế cho thấy chính sách phi thuế của Trung Quốc hiện nay không cản trở lớn đến sự xâm nhập thị trường của ta. Cản trở lớn nhất chủ yếu vẫn là mức thuế nhập khẩu đối với rau, quả còn cao.

Triển vọng về thị trường

Trung Quốc đang nhập khẩu (chủ yếu bằng con đường mậu dịch biên giới) một số lượng lớn các loại rau, quả tươi và chế biến từ Việt Nam tuy rau tươi còn ít. Trung Quốc (đặc biệt là các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam) là thị trường nhiều tiềm năng đối với việc xuất khẩu (hoặc trung chuyển) rau, quả tươi và chế biến cho ta như: thanh long, chuối, dưa, xoài, dứa, vải, nhãn, chôm chôm, dưa hấu, dưa chuột, khoai tây, đậu quả các loại, măng ta, cà chua, nấm; hạt tiêu, gừng, ớt, gừng, nghệ, tỏi) vì chi phí vận tải thấp và thuận tiện trong việc xuất sang các thị trường khác.

Các biện pháp tiếp cận thị trường:

- Do những điều kiện thuận lợi về chi phí vận chuyển, về yêu cầu kiểm định, kiểm dịch thực phẩm... và sự “dễ tính” của thị trường, trước mắt, chúng ta nên tiếp tục khai thác thế mạnh xuất khẩu thông qua đường biên thì việc đẩy mạnh xuất khẩu rau, quả của ta sẽ có nhiều thuận lợi hơn so với xuất khẩu theo đường chính ngạch.
- Cung cấp thông tin về thị trường và các doanh nghiệp trung Quốc để các doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, tìm hiểu, lựa chọn đối tác thích hợp.

(Tổng hợp)

Thương mại VN – Trung Quốc (Hải Nam): Cơ hội giảm nhập siêu

Diễn đàn hợp tác kinh tế thương mại VN - Trung Quốc (Hải Nam) do VCCI tổ chức mới đây đã mở ra cơ hội hợp tác mới cho DN hai bên. Ngoài một số dự án lớn được ký kết, nhiều cuộc trao đổi, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại diễn đàn này cho thấy thương mại VN – Trung Quốc còn nhiều tiềm năng.

Thương mại VN – Trung Quốc không ngừng tăng nhanh. Năm 2007 đạt gần 16 tỷ USD, tăng trên 52% so với năm 2006, năm 2008 đạt trên 19 tỷ USD - mức tăng cao nhất trong quan hệ thương mại của VN với các nước, hoàn thành trước thời hạn 3 năm mục tiêu mà lãnh đạo hai nước đề ra. Hiện nay Trung Quốc có trên 600 dự án đầu tư trực tiếp đang triển khai ở VN với số vốn đăng ký trên 2 tỷ USD.

Từ năm 2006 đến nay, Trung Quốc vượt qua Nhật Bản để trở thành đối tác thương mại lớn nhất của VN. Tuy nhiên, VN cũng phải đối mặt với vấn đề nhập siêu từ nước này. Về thị trường xuất khẩu, Trung Quốc đứng thứ 3 trong các nước, sau Mỹ và Nhật Bản. Còn về thị trường nhập khẩu của VN, Trung Quốc đứng thứ nhất. Trong đó 8 ngành hàng xuất khẩu chủ yếu của Trung Quốc

sang VN theo đánh giá của các chuyên gia phân tích Trung Quốc là cơ khí nông nghiệp và nông được, nguyên liệu và máy móc ngành hàng dệt may, ngư nghiệp và chế biến thủy sản, kỹ thuật máy móc thiết bị, y tế và chăm sóc sức khỏe, thiết bị điện lực và thông tin liên lạc, đồ gia dụng và thiết bị nghe nhìn, ô tô xe máy và linh kiện phụ tùng.

Còn VN xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn chủ yếu là hàng nông sản, và mặt hàng này cũng được rất nhiều DN Trung Quốc quan tâm và tìm đối tác cung ứng hàng cho phía bạn, mặc dù năm 2009, kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản của VN sang Trung Quốc được dự báo sẽ giảm 5 - 10% so với năm 2008. Năm 2008, VN đạt thặng dư thương mại nông sản với Trung Quốc trên 203 triệu USD.

Tuy nhiên, các chuyên gia đều đánh giá rằng, để nâng được kim ngạch xuất khẩu của VN sang thị trường Trung Quốc thì nông sản không là chưa đủ, bởi những mặt hàng này phụ thuộc nhiều vào thời tiết, mùa vụ... Chính vì vậy DN VN có rủi ro cao nếu “mưa không thuận, gió không hoà”, mà cần một đánh giá chiến lược hoạch định cụ thể cho nhiều ngành hàng khác mà VN có tiềm năng như thủy sản, thực phẩm chế biến, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ, du lịch và dịch vụ thương mại, hàng tiêu dùng, dụng cụ, thiết bị y tế và dược phẩm... Có như vậy, nỗi lo nhập siêu của chúng ta mới được giải quyết.

(Tổng hợp)

GIỚI THIỆU VĂN BẢN CHÍNH SÁCH

Trung Quốc cấm kinh doanh 13 loại thực phẩm

Sau khi nhà nước Trung Quốc công bố "Luật an toàn thực phẩm", "Thông tư hướng dẫn thi hành Luật an toàn thực phẩm", ngày 11/8/2009 Cục Quản lý hành chính công thương quốc gia Trung Quốc đã ban hành "Quy chế quản lý giám sát an toàn thực phẩm trong khâu lưu thông". Trong Quy chế này quy định cấm người kinh doanh thực phẩm kinh doanh 13 loại thực phẩm sản xuất bằng nguyên liệu phi thực phẩm dưới đây:

1. Các loại thực phẩm sản xuất bằng nguyên liệu phi thực phẩm, hoặc các chất hóa học ngoài chất phụ gia thực phẩm và các thực phẩm khác có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe con người, hoặc dùng thực phẩm bị thu hồi để làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm;
2. Các loại thực phẩm có chứa vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kim loại nặng, chất gây ô nhiễm và các chất gây tổn hại đến sức khỏe con người khác có hàm lượng vượt quá hạn lượng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm;
3. Thực phẩm chính, phụ chuyên cung cấp cho trẻ sơ sinh, trẻ em và một bộ phận người tiêu dùng được đặc định mà thành phần dinh dưỡng không phù hợp với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm;
4. Các loại thực phẩm thối rữa biến chất, dầu mỡ hỏng, mốc sinh bọt, nhiễm bẩn, có lẫn dị vật, tạp

chất hoặc có hình dạng bất thường về cảm quan;

5. Thịt gia cầm, súc sản, thủy sản chết bệnh, chết do ngộ độc hoặc chết không rõ nguyên nhân và các chế phẩm liên quan;

6. Các loại thịt chưa được cơ quan giám sát vệ sinh động vật kiểm dịch hoặc kiểm dịch không đạt tiêu chuẩn, hoặc các chế phẩm thịt chưa được kiểm nghiệm hoặc kiểm nghiệm không đạt tiêu chuẩn;

7. Các loại thực phẩm đã bị ô nhiễm bởi vật liệu bao bì, đồ đựng, hoặc phương tiện vận chuyển;

8. Thực phẩm đã quá hạn sử dụng;

9. Thực phẩm đã được đóng gói sẵn nhưng không có nhãn mác;

10. Thực phẩm bị cấm kinh doanh do nhu cầu đặc biệt được nhà nước công bố nhằm phòng bệnh;

11. Nhãn mác, tài liệu hướng dẫn của thực phẩm không phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 48 “Luật an toàn thực phẩm”

12. Thực phẩm nhập khẩu đóng gói sẵn không có nhãn mác, tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Trung hoặc nhãn mác, tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Trung không phù hợp với quy định tại điều 66 “Luật an toàn thực phẩm”;

13. Các loại thực phẩm khác không phù hợp với tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về an toàn thực phẩm.

(Thương vụ VN tại Trung Quốc)

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Triển vọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc

Trung Quốc thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm nay, khối lượng cao su xuất khẩu sang thị trường này đạt trên 151 ngàn tấn, trị giá 215,65 triệu USD, giảm 2,18% về lượng và giảm 46,05% về trị giá so với cùng kỳ năm 2008 và chiếm 67% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước. Tuy vậy, cao su Việt Nam hiện cũng mới chỉ chiếm khoảng 14% tổng lượng cao su nhập khẩu của Trung Quốc.

Chủng loại cao su xuất khẩu chủ yếu sang Trung Quốc 6 tháng đầu năm nay là cao su khối SVR3L, SVR10, cao su hỗn hợp, RSS3, latex, CSRL... đáng chú ý, lượng xuất khẩu hai chủng loại cao su chính là SVR3L và SVR10 đều giảm so với cùng kỳ năm trước, giảm 23,12% và 7,2%. Trong khi đó, lượng xuất khẩu một số chủng loại cao su khác vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt như cao su hỗn hợp, RSS3, Latex, CSRL... Đặc biệt, các chủng loại cao su tằm nhập

tái xuất từ Thái Lan, Indonesia và Malaysia tăng rất mạnh tăng từ 5 đến 10 lần so với 6 tháng đầu năm 2009.

So với 6 tháng đầu năm 2008, giá xuất khẩu hầu hết các loại cao su sang thị trường Trung Quốc đều giảm khá mạnh. Trong đó, giá xuất khẩu cao su SVR3L giảm 46,01%, xuống còn 1.478 USD/T, SVR10 giảm 1.346 USD/T, xuống còn 1.346 USD/T, Latex giảm 38,7%, xuống còn 1.018 USD/T, RSS3 giảm 44,63% xuống còn 1.488 USD/T. Ngoài ra, giá xuất khẩu các chủng loại cao su khác cũng giảm từ 40 đến 50% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu cao su của nước ta sang thị trường Trung Quốc 6 tháng đầu năm nay giảm chủ yếu do những nguyên nhân sau:

Giá cao su giảm mạnh khiến các doanh nghiệp chủ động điều tiết giảm khối lượng cao su khai thác và xuất khẩu.

Bắt đầu từ cuối năm 2008 và đặc biệt là sang đầu năm 2009 phía Trung Quốc thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế nhập khẩu mặt hàng này như quản lý chặt việc nhập khẩu theo đường tiểu ngạch, thực hiện cấp quota cho các doanh nghiệp nhập khẩu cao su... Những doanh nghiệp được nhà nước cấp quota nhập khẩu cao su nhất thiết phải làm thủ tục thông quan và giao nhận hàng qua cửa khẩu quốc tế Đông Hưng – Móng Cái theo thông lệ chính ngạch...

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng đã tác động tiêu cực, tạm thời làm giảm nhu cầu nhập khẩu cao su của Trung Quốc. Theo thống kê, 5 tháng đầu năm nay nhập khẩu cao su thiên nhiên theo hệ chính ngạch của Trung Quốc đã giảm 4,5%, xuống còn 700 ngàn tấn. Trong quý I/2009, nhập khẩu cao su theo đường chính ngạch của Trung Quốc từ Việt Nam mới chỉ chiếm khoảng 3,1% tổng lượng cao su nhập khẩu theo hệ chính ngạch của Trung Quốc trong khi của Thái Lan là 54,8%, kể đến là Malaysia (24%), Indonesia (15,1%).

Dự báo, nhu cầu cao su của Trung Quốc cũng như xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc trong 6 tháng cuối năm sẽ được cải thiện nhờ:

+Nền kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi. Tăng trưởng GDP quý III/2009 có thể đạt 8,5% và quý 4/2009 có thể đạt 9-9,5%, kết quả này có được là nhờ những giải pháp kích cầu đầu tư và tiêu dùng của Chính phủ.

+Ngành sản xuất ô tô tiếp tục tăng trưởng mạnh nên nhu cầu nhập khẩu cao su của nước này sẽ tăng theo.

+Nhập khẩu cao su thiên nhiên những tháng đầu năm 2009 của Trung Quốc đạt thấp so với dự đoán, 5 tháng giảm 4,5%, trong khi nhu cầu tiêu thụ được dự báo vẫn tăng 5%.

+Hoạt động xuất khẩu cao su tại khu vực cửa khẩu Móng Cái dần ổn định trở lại, các doanh nghiệp đã quen với những điều chỉnh mới trong chính sách quản lý nhập khẩu cao su của Trung Quốc. Việc đưa xuất khẩu cao su vào giao dịch theo hệ chính ngạch về lâu dài sẽ giúp cho xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang Trung Quốc ổn định hơn.

(Tổng hợp)

Sản lượng thịt lợn Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng

Ban Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế - Bộ Nông nghiệp Mỹ (FAS USDA) dự báo tổng sản lượng thịt của Trung Quốc trong năm 2010 sẽ đạt 78,6 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2009.

FAS USDA tại Bắc Kinh dự báo sản lượng thịt lợn Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng trong năm 2010 đạt 50,3 triệu tấn, so với 48,5 triệu tấn năm 2009, nhờ chính sách của Chính phủ nước này trợ cấp dành cho lợn giống. Sản lượng tăng và giá giảm sẽ làm giảm hơn một nửa lượng thịt lợn nhập khẩu vào nước này trong năm nay, và xu hướng giảm nhập khẩu sẽ tiếp tục sang năm 2010. Dự cung sẽ làm giảm đáng kể giá bán lẻ thịt lợn tại Trung Quốc, với giá bán lẻ trung bình tại 36 thành phố đã giảm xuống mức thấp nhất của 3 năm vào tháng 6 vừa qua, chỉ trên 10 NDT/kg. Do vậy, vào giữa tháng 6, Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành mua 120.000 tấn thịt lợn theo chương trình can thiệp bình ổn giá thị trường. Sau đó, giá thịt lợn tại Trung Quốc hồi phục mạnh, tăng 10% vào cuối tháng 8 so với đầu tháng 6.

Tuy nhiên, bởi thị trường Trung Quốc vẫn đang trong tình trạng dư cung, nhập khẩu thịt lợn vào nước này sẽ tiếp tục giảm xuống chỉ 120.000 tấn trong năm 2010. Và xuất khẩu thịt lợn của nước này sẽ tăng 4% lên 240.000 tấn.

Số lượng người nuôi lợn trên quy mô lớn ở Trung Quốc ngày một tăng, góp phần quan trọng vào việc tăng sản lượng ở nước này. Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp, những nông trại nuôi trên 50 con lợn góp 56% tổng số lượng lợn giết mổ ở nước này tính tới cuối năm 2008, tăng 8% so với năm trước. Những nông trại này kiểm soát tốt được dịch bệnh và có hệ thống giết mổ tập trung hiện đại nên có lợi nhuận cao.

Chương trình trợ cấp của Chính phủ Trung Quốc dành cho ngành chăn nuôi lợn sau dịch tai xanh năm 2007 cũng góp phần đẩy tăng hoạt động chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, vẫn chưa chắc trong năm 2010 ngành sản xuất lợn của nước này đã hồi phục hoàn toàn như trước khi dịch bệnh năm 2007 hay chưa. Chính phủ nước này đã tăng trợ cấp dành cho mỗi con lợn nuôi từ 50 NDT (7,32 USD) lên 100NDT (14,64 USD) ở hầu hết các khu vực cho tới giữa năm 2009. Ngoài ra, khoản trợ cấp bảo hiểm 60 NDT (8,80 USD) dành cho mỗi con lợn sẽ được thực hiện cho tới năm 2010.

Số lượng lợn nái ở Trung Quốc trong năm 2009 tăng 6% đạt kỷ lục 50,1 triệu con, sau khi tăng 7% trong năm trước đó. Trong khi đó, số lượng đàn lợn ở Trung Quốc năm 2009 dự kiến đạt 667,7 triệu con, tăng 5% so với năm 2008, sau khi tăng 7% trong năm 2008 so với năm trước đó. Sản lượng tăng khiến giá lợn thịt, lợn giống và thịt lợn ở Trung Quốc giảm lần lượt 35%, 47% và 28% trong 6 tháng đầu năm 2009 so với cùng kỳ năm ngoái.

Từ 27/7 đến 2/8 /2009, giá bán buôn thịt lợn tại các thành phố lớn ở Trung Quốc là 15,49 NDT (2,27 USD)/kg, tăng 10% so với hồi giữa tháng 6. Tiêu thụ thịt lợn tại Trung Quốc năm 2010 dự báo sẽ tăng 4% đạt 50,2 triệu tấn, sau khi tăng 3% trong năm 2009. Nguyên nhân bởi giá thịt lợn giảm mạnh so với năm 2008. Những yếu tố khác làm tăng tiêu thụ thịt lợn là việc phân phối thịt tới các siêu thị tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người mua bởi thịt được giữ lạnh, đảm bảo chất lượng. Dịch cúm lợn đã làm giảm tiêu thụ thịt lợn ở nhiều nơi trong giai đoạn tháng 4 – 5/2009,

nhưng sau quyết định của Tổ chức y tế thế giới chuyển từ gọi là “cúm lợn” sang cúm A H1N1” khiến cho tiêu thụ thịt lợn nhanh chóng hồi phục.

Sản lượng thịt lợn của Trung Quốc tăng sẽ làm giảm 66% nhập khẩu thịt lợn vào nước này trong năm 2009 so với năm 2008, xuống 150.000 tấn, và sẽ tiếp tục giảm 20% trong năm 2010, xuống 120.000 tấn. Giá lợn sống và thịt lợn của Trung Quốc giảm sẽ tạo điều kiện tăng mạnh xuất khẩu từ nước này trong năm 2009 và 2010. Dự báo xuất khẩu lợn sống sẽ tăng 2% đạt 1,74 triệu con trong năm 2010, sau khi tăng 3% trong năm 2009. Trong khi đó, xuất khẩu thịt lợn sẽ tăng 3% trong năm 2009 đạt 230.000 tấn, và tăng 4% trong năm 2010 đạt 240.000 tấn. Hồng Kông và Macao sẽ tiếp tục là những thị trường xuất khẩu thịt lợn chính của Trung Quốc lục địa.

(Tổng hợp)

THÔNG TIN GIAO THƯƠNG & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Cty của China cần mua tối số lượng lớn

***Foshan Babel Furniture Factory* cần mua tối số lượng lớn, chất lượng tốt để phân phối tại thị trường Jordan.** Doanh nghiệp quan tâm xin gửi báo giá CIF, thông tin về điều kiện vận chuyển, cách thức đóng gói, bảo quản...Chi tiết xin liên hệ:

Ms Cathy

Address: Beiwei Industrial Park, Lecong Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

Zip: 528315

Tel: 86-757-28974461

Fax: 86-757-28105837

Cty của Trung Quốc cần mua ớt số lượng lớn

***Hongtai Freezing & Storing Co.,Ltd* tìm mua ớt tối số lượng lớn giống Yidu hoặc Jinta. Ớt đóng gói trong túi trọng lượng 25kg.** Chi tiết xin liên hệ:

Mr. Clio Huang

Address: 5F, East Door, Maolin Building, No.9, Mingzhu Garden District, Custom East Road, Jining City, Shandong Province, China

Zip: 272200

Tel: 86-537-2650161

Fax: 86-537-2650161

Doanh nghiệp Trung Quốc có nhu cầu nhập khẩu na và hạt giống na

Một doanh nghiệp tại tỉnh Quý Châu, Trung Quốc có nhu cầu nhập khẩu quả na và hạt giống na

Các doanh nghiệp có Việt Nam có nhu cầu đề nghị liên hệ

Công ty Hữu hạn Dược phẩm Chính Hâm (Zheng Xin), QuýChâu Địa chỉ: Khu công nghiệp Trường Bá, Khu Tiểu Hà, thành phố QuýDương, tỉnh Quý Châu

Điện thoại: 0086-13511957836

Fax: 0086-851-3845626

Email: ysw0325@sina.com

Chào bán các loại gỗ

Công ty Cổ phần kỹ nghệ Gỗ Long Việt – Veneer Long Việt chuyên sản xuất Veneer gỗ lạng, phủ mặt, ghép hoa văn nghệ thuật, dán cạnh và xuất nhập khẩu các loại veneer gỗ: OAK, ASH, Cherry, Walnut, Teak, Maple, Malho gum, Maho gany, xoan đào, dầu gió.

Gỗ thống New Zealand, Tràm, xoài...

-Dán phủ giấy và vân gỗ

Có bán gỗ xẻ sấy Grade B: OAK, ASH, tạp...

Địa chỉ liên hệ:

Mr. Dương Hội – Phó giám đốc 0919251867

Mr Hùng: 0983921381

\$55/B Chiêu Liêu Tân Đông Hiệp, Dĩ An , Bình Dương

ĐT: 84. 650.740300 Fax: 84. 650.778449

Email: veneerlongvietco@yahoo.com

SỐ LIỆU THƯƠNG MẠI

Số liệu xuất khẩu ớt khô của Trung Quốc:

Năm	Khối lượng (tấn)	+/- (% , so theo năm)	Trị giá (triệu USD)	+/- (% , so theo năm)
2004	73.094	-19,2	114,367	48,0
2005	70.140	-4,0	100,405	-12,2
2006	69.795	-0,5	104,422	4,0
2007	56.064	-19,7	125,142	19,8
2008				
T1	8.935	62,4	17,653	50,2
2 tháng đầu năm	16.511	67,5	31,986	44,6

3 tháng đầu năm	27.350	78,5	50,861	44,5
4 tháng đầu năm	36.738	66,5	67,715	32,5
5 tháng đầu năm	47.772	73,3	90,088	39,8
6 tháng đầu năm	56.247	74,2	107,068	41,5
7 tháng đầu năm	63.476	79,0	121,466	47,2
8 tháng đầu năm	68.211	78,9	130,542	49,5
9 tháng đầu năm	71.817	79,3	136,784	50,1
10 tháng đầu năm	75.756	78,0	144,465	49,9
11 tháng đầu năm	83.286	73,7	158,377	46,4
12 tháng đầu năm	96.476	71,9	179,972	43,9
2009				
T1	14.384	57,2	22,551	26,2
2 tháng đầu năm	24.256	45,2	37.162	15,6
3 tháng đầu năm	35.872	30,1	54,463	6,6
4 tháng đầu năm	45.753	23,6	69,560	2,2
5 tháng đầu năm	55.265	14,9	84,129	-7,1
6 tháng đầu năm	62.359	10,2	95,274	-11,4
7 tháng đầu năm	68.452	7,3	103,888	-14,8
8 tháng đầu năm	73.557	7,8	111,060	-14,9

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Thị trường nhập khẩu thức ăn gia súc & nguyên liệu 6 tháng đầu năm

Số TT	Thị trường	Tháng 6/2009 (USD)	6 tháng đầu năm 2009 (USD)
1	Achentina	124.971.847	204.390.167
2	Ấn Độ	17.867.217	250.968.953
3	Anh	256.476	1.863.067
4	Áo	308.423	2.541.334
5	Bỉ	431.679	2.106.426
6	Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất	2.045.856	8.121.427
7	Canada	101.235	1.181.714
8	Chilê	2.018.283	6.466.161
9	Đài Loan	3.909.751	12.124.076

10	CHLB Đức	688.295	2.093.412
11	Hà Lan	408.063	1.920.744
12	Hàn Quốc	2.897.396	9.770.636
13	Hoa Kỳ	17.301.789	80.704.778
14	Indonesia	4.757.276	23.842.155
15	Italia	3.354.982	13.745.676
16	Malaysia	948.535	5.460.090
17	Newzealand	23.160	86.648
18	Nhật Bản	410.239	2.554.636
19	Ôxtrâylia	740.475	2.893.146
20	Pháp	1.097.312	5.764.603
21	Philippine	1.378.162	4.996.077
22	Singapore	878.551	4.391.187
23	Tây Ban Nha	209.194	1.698.768
24	Thái Lan	5.960.174	19.917.844
25	Trung Quốc	24.352.805	72.183.466
Tổng			823.095.830

Những mặt hàng chính xuất khẩu sang Trung Quốc 8 tháng đầu năm 2009

Mặt hàng	Tháng 8		8 tháng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
Tổng cộng		384.165.589		2.763.656.398
Than đá	1.286.849	64.698.651	12.972.494	565.744.963
Cao su	55.771	92.173.560	284.986	420.390.555
Sắt và sản phẩm từ sắt	132.652	30.000.660	2.475.560	384.698.385
Dầu thô			586.234	220.930.129
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện		25.821.389		150.293.728
Hạt điều	4.123	19.171.617	23.301	100.173.573
Gỗ và sản phẩm gỗ		20.526.243		96.133.826
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác		13.660.035		76.387.467
Giày dép		6.506.346		61.608.379
Hàng thủy sản		8.009.032		60.332.320
Quặng và khoáng sản khác	195.723	9.171.427	726.049	50.184.681
Xăng dầu các loại	12.383	7.690.945	90.052	46.437.893
Thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh		4.328.146		35.722.205
Hàng dệt may		4.772.873		31.328.625
Hàng rau quả		5.940.789		30.171.767
sản phẩm từ cao su		4.008.001		21.931.012

Cà phê	1.489	2.111.469	9.434	13.735.319
Phương tiện vận tải và phụ tùng		3679.787		13.324.542
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc		1.231.133		11.379.510
Sản phẩm từ chất dẻo		1.388.673		10.895.414
Chất dẻo nguyên liệu	504	716.166	10.341	10.227.890
Sản phẩm từ hoá chất		2.201.966		9.627.781
Túi xách, ví, vali, mũ ô dù		557.027		5.563.313
Sắt thép	1.018	885.885	3.86	5.056.989
Chè	562	645.572	4.784	5.055.502
Sản phẩm từ sắt thép		1.122.709		4.908.498
Dây điện và cáp điện		374.949		3.483.117
Hoá chất		357.777		2.714.404
Giấy và sản phẩm từ giấy		165.023		2.436.957
Sản phẩm Gốm sứ		198.378		996.906
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm				44.418

Số liệu thống kê xuất khẩu đường của Trung Quốc từ năm 2004 đến tháng 8/2009.

Năm tháng	Số lượng (tấn)	% chênh lệch	Trị giá (triệu USD)	% chênh lệch
Năm 2004	85.191	-17,4	25,822	-12,7
Năm 2005	358.290	320,6	110,769	329,4
Năm 2006	154.389	-56,9	60,803	-45,1
Năm 2007	110.529	-28,4	48,351	-20,5
Năm 2008				
Tháng 1/2009	7.631	-25,8	3,150	-31,3
2 tháng đầu năm	11.832	-47,3	5,031	-48,7
3 tháng đầu năm	15.697	-62,2	6,734	-63,7
4 tháng đầu năm	19.996	-61,7	8,761	-62,5
5 tháng đầu năm	22.822	-61,0	10,279	-61,1
6 tháng đầu năm	27.362	-65,9	12,526	-64,1
7 tháng đầu năm	33.301	-62,9	15,233	-60,5
8 tháng đầu năm	37.006	-61,2	16,950	-58,8
9 tháng đầu năm	-58,1	19,019	-55,8	
10 tháng đầu năm	46.409	-54,6	21,425	-51,9
11 tháng đầu năm	54.586	-49,0	24,909	-46,7
cả năm 2008	58.403	-47,2	27,079	-44,0
Năm 2009				

Tháng 1	3.061	-59,9	1,450	-54,0
2 tháng đầu năm	6.611	-44,2	3.087	-38,6
3 tháng đầu năm	9.718	-38,1	4,848	-28,0
4 tháng đầu năm	16.449	-17,7	8,187	-6,6
5 tháng đầu năm	26.031	14,1	12,600	22,6
6 tháng đầu năm	30.595	11,8	15,206	21,4
7 tháng đầu năm	38.648	16,1	19,128	25,6
8 tháng đầu năm	44.283	19,7	22,092	30,3

Một số chủng loại cao su Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2009

Chủng loại	lượng (tấn)	Trị giá (USD)
SVR3L	72.215	106.738.372
SVR10	28.898	38.881.979
Cao su hỗn hợp	13.307	21.031.927
RSS3	7.776	11.567.183
Latex	5.574	5.673.526
CSR L	4.510	6.772.953
RSS	2.062	2.948.462
STR 20	1.973	2.187.176
CSR 10	1.938	2.695.796
SVR 5	1.496	2.041.604
SVR 20	1.424	1.711.900
SIR 3L	1.245	2.060.850
TSNR L	1.167	1.590.425
CSR 5	895	1.297.932
SVR CV 60	779	1.343.046
SMR 20	748	1.281.443
Skim	718	766.873
TSNR 10	632	835.560
SIR 20	485	524.967
Loại khác	484	97.768

THƯ MỜI HỢP TÁC

Nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ nông nghiệp nông thôn Việt Nam (DNVVN NNNT), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dành nhiều quan tâm cho nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp và địa bàn nông thôn. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn là một trong các cơ quan đang tích cực thực hiện hoạt động đó, thông qua các hoạt động nghiên cứu, và truyền thông thông tin để hỗ trợ phát triển DNVVN NNNT.

Trung tâm Thông tin-Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT (AGROINFO/IPSARD) đang đi tiên phong trong lĩnh vực truyền thông thông tin chính sách và chiến lược phát triển NNNT. Tích cực hợp tác kết nối với các cơ quan nghiên cứu và cơ quan truyền thông, AGROINFO không ngừng phát triển và khẳng định uy tín trong các hoạt động Đối thoại Chính sách bao gồm:

- ✚ Cổng thông tin phát triển doanh nghiệp www.agro.gov.vn
- ✚ Tổ chức tọa đàm trao đổi với các chuyên gia tư vấn về chiến lược hàng đầu trong nước và quốc tế
- ✚ Truyền thông kết quả nghiên cứu và đối thoại chính sách
 - o Báo cáo tham khảo chính sách NNNT IPSARD www.ipsard.gov.vn
 - o Bản tin Đối thoại chính sách NNNT IPSARD doithoaichinh sach@agro.gov.vn
 - o Chuyên trang Đối thoại Chính sách, Báo Nông thôn Ngày nay, phát hành 80.000 bản/1 số, ra hàng ngày
 - o Chương trình tọa đàm, diễn đàn chính sách với doanh nghiệp trên truyền hình, truyền thanh: VTV1, InfoTV, InvestTV, VIT TV, VOV
 - o Bài viết phân tích và xã luận được đăng tải trên các tờ báo, tạp chí khoa học hàng đầu trong nước
- ✚ Tư vấn thông tin chính sách và thị trường nông sản Việt Nam và nước ngoài
- ✚ Tổ chức sự kiện, kết nối truyền thông và nghiên cứu theo yêu cầu

.Chương trình đối thoại chính sách hướng đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động truyền thông và đối thoại chính sách giữa nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và các chuyên gia giỏi. Với sự hỗ trợ của Cơ quan hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECI), chương trình Đối thoại chính sách được thực hiện bởi đội ngũ truyền thông thông tin chuyên nghiệp, năng động.

Trung tâm Thông tin AGROINFO kính mong nhận được sự quan tâm và hợp tác từ các cơ quan, cá nhân có quan tâm trên cả nước.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và theo dõi của Quý vị!

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:

Trung tâm Thông tin Phát triển Nông nghiệp Nông thôn

Số 6, Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Điện thoại : (04) 3 8219859

Người liên hệ : An Thu Hằng



B A N T I N T H U O N G M A I V I E T T R U N G